

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Anh Đức, ông Huỳnh Văn Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 17 tháng 02 năm 2022 của bà Nguyễn Thị Mỹ Q thể hiện:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ Q và ông Nguyễn Văn Ph kết hôn năm 2018, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 14/9/2018. Sau khi kết hôn, bà Q và ông Ph chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đời sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không có tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ Q yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Q và ông Nguyễn Văn Ph có 01 con chung tên Nguyễn Ph Hoàng Ph, sinh ngày 10/7/2020, hiện đang sống chung với bà Q. Bà Q yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ph Hoàng Ph, sinh ngày 10/7/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph:* Ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Q, ông Ph đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Q, ông Ph vắng mặt. Bà Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Ph vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ Q và ông Nguyễn Văn Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Q và ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 14/9/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Q và ông Nguyễn Văn Ph là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ Q, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà Q và ông Ph chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng do bất đồng ý kiến. Ông bà đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài nhưng đến nay không giải quyết được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Q và ông Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q.

[4] Về con chung: Bà Q và ông Ph có 01 người con chung là Nguyễn Ph Hoàng Ph, sinh ngày 10/7/2020. Xét thấy, hiện nay con chung đang do bà Q nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Ph mới được 25 tháng tuổi, bà Q cũng yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con nên nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung là Nguyễn Ph Hoàng Ph cho bà Q trực tiếp nuôi đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Văn Ph được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Bà Q không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị Mỹ Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ Q được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ph Hoàng Ph, sinh ngày 10/7/2020 cho đến khi Nguyễn Ph Hoàng Ph đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Ph được quyền thăm nom con chung Nguyễn Ph Hoàng Ph, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ Q chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009922 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Nguyễn Thị Mỹ Q đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS Phận Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**